



TẠP CHÍ Tài chính

ISSN - 2615 - 8973

CƠ QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kỳ 2 - Tháng 9/2022 (785)



TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH



<https://tapchi.taic chinh.vn>

THÔNG TIN KHOA HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

GIỚI THIỆU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU



Tạp chí khoa học,
chuyên về thông tin
lý luận và nghiệp vụ
kinh tế - tài chính

FINANCE

Tạp chí tiếng Anh, công bố
các nghiên cứu khoa học
về kinh tế - tài chính Việt
Nam và quốc tế

Tài chính Điện tử
www.tapchitaichinh.vn

Tạp chí điện tử,
thông tin chuyên sâu
về kinh tế - tài chính
trong nước và quốc tế

MEMBERS OF FINANCE
VIETNAM
FINANCE - ECONOMY

Đặc san phục vụ
công tác thông tin
đối ngoại của Bộ Tài chính

HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

Hội nghị, hội thảo
chuyên đề tuyên truyền về
cơ chế, chính sách tài chính

Tổng Biên tập:

PHẠM VĂN HOÀNH

(024) 3933.0039

Phó Tổng Biên tập:

ĐỖ VĂN HẢI

(024) 3933.0033

Hội đồng Biên tập:

GS., TS. NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

GS., TS. TRẦN THỌ ĐẠT

GS., TS. ĐÌNH VĂN SƠN

GS., TS. PHẠM QUANG TRUNG

GS., TSKH. TRƯƠNG MỘC LÂM

GS., TS. VŨ VĂN HÓA

PGS., TS. NGUYỄN TRỌNG CƠ

PGS., TS. ĐÌNH VĂN NHẢ

PGS., TS. TRẦN HOÀNG NGÂN

PGS., TS. NGUYỄN THỊ MÙI

Tòa soạn: Số 4, ngõ Hàng Chuối 1,
Phố Hàng Chuối, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933.0036

Email: tctc.banbientap@gmail.com

Đại diện phía Nam:

138 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3930.0434

Quảng cáo & Phát hành:

Điện thoại: (024) 3933.0034

Tài khoản: Tạp chí Tài chính

0011002409533 Ngân hàng TMCP

Ngoại thương Việt Nam CN Hoàn Kiếm

Giấy phép xuất bản:

Số 552/GP-BTTTT ngày 27/8/2021

của Bộ Thông tin & Truyền thông

Nơi in: Công ty TNHH MTV in Tạp chí Công sản

GIÁ 18.000 đồng

MỤC LỤC

TẠP CHÍ TÀI CHÍNH Kỳ 2 - Tháng 09/2022 (785)

TÀI CHÍNH VÍ MÔ

- 3 Triển khai chương trình xây dựng pháp luật tài chính Nguyễn Thị Quỳnh Chi
6 Vấn đề đặt ra đối với tuân thủ thuế trong nền kinh tế số Đinh Công Hiếu
11 Xu hướng điều chỉnh chính sách tài khóa của các nước và những ảnh hưởng đến Việt Nam

Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Thị Hải Thu

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- 16 Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập kinh tế sâu rộng trong tình hình mới Nguyễn Thị Luyến
19 Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trong bối cảnh mới Phạm Thị Thúy Dương
22 Phát triển ngân hàng xanh tại một số quốc gia và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam Trần Thị Lương Bình, Nguyễn Thị Hương
26 Tác động từ vốn chủ sở hữu đến rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Nguyễn Thanh Nhà, Nguyễn Thanh Tương

- 30 Chuyển đổi số trong quản lý đô thị thông minh tại Việt Nam Lưu Quốc Khánh
34 Định hướng và giải pháp phát triển công nghiệp tinh Kon Tum trong giai đoạn mới

Nguyễn Xuân Điền

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

- 38 Quản trị rủi ro của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh đại dịch COVID-19 Nguyễn Khoa Diệu An
41 Mối quan hệ giữa kế toán quản trị và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Dương Thị Thanh Hiến
44 Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh từ quản lý tốt hàng tồn kho

Ngô Thị Kiều Trang, Mai Thị Quỳnh Như

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- 48 Đóng Nhân dân tệ kỹ thuật số của Trung Quốc và những tác động đến Việt Nam Trần Thị Kim Chi
51 Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh Trần Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Bích Thùy, Trần Thành Trung
57 Phát triển du lịch tỉnh Nghệ An sau đại dịch COVID-19 Trần Thị Hồng Lam, Trần Thị Thanh Tâm
60 Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ Hàn Quốc, Nhật Bản Trần Thị Diệp Tuyền
63 Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng E-mobile banking của khách hàng cá nhân tại Agribank - Chi nhánh Trà Vinh Nguyễn Hồng Hà, Phạm Thoại Luân
67 Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp vật liệu xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh

Nguyễn Ky, Nguyễn Hồng Hà, Trần Đăng Khoa

CHUYÊN ĐỀ

- 71 Xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa thúc đẩy phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia Nguyễn Đình Luận

TÀI CHÍNH & ĐẦU TƯ

- 73 Nguyên tắc xử lý tài chính doanh nghiệp tái cơ cấu Nguyễn Thu Hằng
75 Gấp rút xuất cấp gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh Thùy Linh
77 Chuyển biến tích cực trong công tác văn thư lưu trữ tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước Hà Thu
79 Giao dịch chứng khoán lô lẻ: Nhiều lợi ích cho nhà đầu tư Hoa Lâm
81 Phát triển thị trường trái phiếu chính phủ tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế

PV.



XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA CỦA CÁC NƯỚC VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆT NAM

NGUYỄN VIỆT THẮNG, NGUYỄN THỊ HẢI THU

Kinh tế thế giới năm 2022 có xu hướng phục hồi nhờ chiến lược tiêm chủng vắc-xin diện rộng ở các quốc gia và tác động tích cực của các gói kích thích kinh tế, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do đại dịch COVID-19 và tác động từ xung đột Nga - Ukraine khiến lạm phát tăng cao, cản trở đà phục hồi của các nền kinh tế. Trước bối cảnh đó, cùng với việc dần thu hẹp các gói chính sách tiền tệ nới lỏng, nhiều nước trên thế giới đã chuyển dần chính sách tài khóa từ hỗ trợ nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 sang thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu; giảm thuế giá trị gia tăng, miễn/giảm thuế tiêu thụ đặc biệt... và thực hiện các biện pháp trợ cấp nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng trong bối cảnh giá lương thực và năng lượng tăng cao.

Từ khóa: Chính sách tài khóa, kinh tế, tài chính

POLICY ADJUSTMENTS OF GLOBAL COUNTRIES AND EFFECTS TOWARD VIETNAM

Nguyen Viet Thang, Nguyen Thi Hai Thu

The world economy in 2022 tends to recover thanks to the large-scale vaccination strategy in countries and the positive impact of economic stimulus packages, but there are still many potential risks due to the COVID-19 pandemic and the Russia-Ukraine conflict causing inflation to rise, hindering the economic recovery of countries. Before this fact, along with the downsizing of the loosening monetary policy packages, many countries have gradually shifted their fiscal policies from supporting the economy due to the impact of the COVID-19 pandemic to promoting restructure; reducing value-added tax, exempting or reducing excise tax... and implementing subsidies for consumers in the context of rising food and energy prices.

Keywords: Fiscal policy, economy, finance

Ngày nhận bài: 10/8/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 31/8/2022

Ngày duyệt đăng: 8/9/2022

Tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2022

Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp: Đại dịch COVID-19 đã bước qua giai đoạn đỉnh điểm, các quốc gia và khu vực nới lỏng các biện pháp hạn chế xã hội đã góp phần cải thiện sức khỏe nền kinh

tế trong 8 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi căng thẳng giữa Nga với Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và dự báo sẽ mang lại nhiều thách thức cho kinh tế toàn cầu trong thời gian tới.

Tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu đã giảm dần so với những tháng cuối năm 2020. Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến nhu cầu của người tiêu dùng, trong khi nguồn cung tiếp tục gặp nhiều khó khăn và việc các nước mới nổi và đang phát triển đang dần thắt chặt các điều kiện hỗ trợ tài chính cũng đã tạo ra áp lực lên hoạt động kinh tế toàn cầu.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF (tháng 7/2022) dự báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 đạt 3,2% (giảm so với mức dự báo 3,6% đưa ra hồi tháng 4) và năm 2023 ở mức 2,9% (giảm so với 3,6% đưa ra hồi tháng 4). Trong đó, tại các nền kinh tế phát triển, tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 2,5% và tiếp tục chậm lại trong năm 2023 ở mức 1,4%; tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, tăng trưởng kinh tế năm 2022 dự báo đạt 3,6% và tăng lên trong năm 2023 ở mức 3,9%.

Thấp hơn dự báo của IMF, theo Ngân hàng Thế giới - World Bank (tháng 6/2022) tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chỉ đạt 2,9% trong năm 2022, giảm mạnh so với mức dự báo 4,9% vào tháng 01/2022.

Lạm phát tăng cao tại hầu hết các nước và khu vực: Tỷ lệ lạm phát tiếp tục tăng cao tại nhiều quốc gia và khu vực, chủ yếu do ảnh hưởng từ căng thẳng giữa Nga - Ukraine, khiến cho giá lương thực và nhiên liệu tăng cao, cùng với việc gián đoạn nguồn cung và cầu tiêu dùng tăng trở lại sau giai đoạn dịch bệnh.

Theo IMF (tháng 7/2022), lạm phát toàn cầu năm

2022 dự báo tăng lên mức 8,3% (so với mức 6,9% dự báo tháng 4/2022), trong đó, tại các nước phát triển là 6,6% và tại các nước mới nổi và đang phát triển là 9,5%.

Giá năng lượng tăng cao so với cùng kỳ năm 2021: Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), giá dầu WTI bình quân giao ngay tháng 8/2022 đạt 94,33 USD/thùng, giảm 7,17% so với tháng 7/2022; giá dầu Brent bình quân giao ngay ở mức 102,8 USD/thùng, giảm 8,15% so với tháng 7/2022. Nếu so với tháng 8/2021, giá dầu WTI và Brent bình quân giao ngay tháng 8/2022 tăng lần lượt là 39,28% và 45,31%. Giá năng lượng tăng cao cũng là một trong những nguyên nhân khiến lạm phát tăng cao. EIA dự báo giá dầu WTI bình quân đạt 98,20 USD/thùng năm 2022. Giá dầu Brent bình quân năm 2022 đạt 103,35 USD/thùng.

Thương mại - đầu tư toàn cầu phục hồi ở mức yếu: Trong 8 tháng đầu năm 2022, chuỗi cung ứng toàn cầu đang dần hồi phục, thương mại thế giới ghi nhận những dấu hiệu khả quan tại nhiều nước và khu vực. Mặc dù vậy, mức độ hồi phục của chuỗi cung ứng chưa thể trở lại thời kỳ trước đại dịch, thương mại năm 2022 vẫn được dự báo sẽ đối mặt không ít thách thức do biến thể COVID-19 cũng như căng thẳng giữa Nga với Ukraine.

IMF (tháng 7/2022) dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu trong năm 2022 và 2023 tiếp tục chậm lại, phản ánh sự suy giảm nhu cầu toàn cầu và các vấn đề của chuỗi cung ứng, cùng với việc đồng USD tăng giá. Theo đó, tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ đạt mức 4,1% trong năm 2022, giảm so với 10,1% của năm 2021 và so với mức 5,0% dự báo tháng 4/2022 và giảm còn 3,2% trong năm 2023 (giảm so với 4,4% dự báo tháng 4/2022).

Về đầu tư, đại dịch COVID-19 tiếp tục làm suy giảm nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở các nền kinh tế có cấu trúc yếu và dễ bị tổn thương. Trong bối cảnh dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp với các biến thể mới nguy hiểm hơn, các nhà đầu tư vẫn lo ngại về các nguy cơ dịch bệnh bùng phát mạnh trở lại do đó dòng vốn đầu tư toàn cầu được dự báo chưa thể phục hồi chắc chắn.

Nợ công tăng cao và nguy cơ vỡ nợ công ở một số nước: Sau 02 năm chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cùng các biện pháp kích thích kinh tế, một số nước trên thế giới đang đối mặt với nợ công tăng cao (Ai Cập, Maldives...) và nguy cơ vỡ nợ công (Pakistan, Bangladesh, Ghana, Ukraine, El Salvador, Honduras, Lào...). Đặc biệt, trước đó vào tháng 4/2022, Sri Lanka đã tuyên bố vỡ nợ do không thể trả khoản nợ nước ngoài khi đến hạn do kinh tế suy

giảm làm giảm nguồn thu ngân sách, lạm phát phi mã khiến nợ nước ngoài tăng cao, nền kinh tế phụ thuộc nhập khẩu trong khi dự trữ ngoại hối giảm.

Xu hướng điều chỉnh chính sách tài khóa của các nước

Trong trung và dài hạn, triển vọng kinh tế thế giới được dự báo có nhiều khó khăn và bất định hơn so với giai đoạn trước. Đại dịch COVID-19 có thể để lại hậu quả nặng nề, gây ảnh hưởng sâu rộng và nền kinh tế thế giới phải cần nhiều năm để phục hồi. Bên cạnh đó, nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đối mặt với một số rủi ro cản trở đà tăng trưởng, điển hình nhất là xu hướng tăng cường bảo hộ thương mại, chiến tranh thương mại và chủ nghĩa dân túy, chống toàn cầu hóa, thiên tai, dịch bệnh, xung đột địa chính trị... Cạnh tranh kinh tế ngày càng phức tạp và có sự đan xen giữa các lĩnh vực. Các nước lớn tiếp tục tập hợp lực lượng nhằm gia tăng cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

Trong ngắn hạn, nền kinh tế toàn cầu đứng trước nguy cơ rơi vào một thời kỳ đình trệ "stagflation". Giá thực phẩm và năng lượng leo thang đang gây ra hiệu ứng lạm phát cao kết hợp tăng trưởng giảm tốc. Trước bối cảnh đó, nhiều nước đã lựa chọn điều chỉnh điều chỉnh chính sách tiền tệ (CSTT) theo hướng thắt chặt hơn thông qua việc tăng lãi suất và tăng dự trữ bắt buộc (Mỹ, Anh, Nhật, Liên minh châu Âu...). Mặc dù vậy, cũng có một số quốc gia vẫn đang đi ngược lại xu hướng thắt chặt CSTT toàn cầu nhằm giải quyết tồn thất kinh tế gia tăng từ chính sách chống dịch hà khắc mang tên Zero Covid và cuộc khủng hoảng trên thị trường bất động sản (Trung Quốc); hỗ trợ cho đà phục hồi của nền kinh tế (Nga, Nhật Bản).

Để tiếp tục vực dậy và cơ cấu lại nền kinh tế chịu tổn thương từ tác động của COVID-19, hiện nay khi các rủi ro liên quan dịch bệnh COVID-19 đang giảm dần, chính sách tài khóa tại các nước đang có xu hướng chuyển trọng tâm ra khỏi các biện pháp đặc biệt liên quan đến đại dịch. Bên cạnh đó, một số nước áp dụng giải pháp trợ giá lương thực và năng lượng; giảm thuế suất thuế GTGT, miễn/giảm thuế TTĐB... để giảm thiểu tác động tiêu cực, hỗ trợ người tiêu dùng trong bối cảnh lạm phát tăng cao. Cụ thể:

- *Xu hướng chuyển dần từ hỗ trợ nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 sang thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu:* Các nước phát triển được IMF dự báo sẽ tăng đầu tư công hàng năm thêm 0,5% GDP. Hoa Kỳ đã thông qua dự luật cơ sở hạ tầng với tổng trị giá khoảng 2% GDP trong nguồn tài trợ mới cho các dự án về giao thông, băng thông rộng, cải thiện môi



trường và khả năng phục hồi. Nhật Bản (tháng 11/2021) đã công bố gói tài khóa mới (5% GDP) cho giai đoạn 2022-2023 bao gồm cứu trợ đại dịch mở rộng, tăng chi tiêu xã hội và đầu tư cơ sở hạ tầng. Chương trình Kế hoạch tăng trưởng của Anh tập trung vào cơ sở hạ tầng, đổi mới, bao gồm cam kết tăng đầu tư ròng của khu vực công hàng năm lên mức 2,7% GDP cho đến năm 2024-2025, gần gấp đôi mức trung bình của 40 năm qua.

- *Trợ giá năng lượng và thực phẩm*: Một số nhà xuất khẩu dầu đã tăng trợ cấp nhiên liệu và duy trì giá bán lẻ thấp (Algeria, Ecuador, Kuwait). Malaysia tiếp tục duy trì chính sách trợ giá xăng dầu từ năm 2010, cung cấp các khoản trợ cấp cho người dân bản địa, đặc biệt là những người thuộc các nhóm thu nhập thấp và trung bình. Chính phủ Malaysia trợ giá xăng RON95 và dầu diesel, trong khi xăng RON97 không được trợ giá. Ngân sách trợ giá cho nhiên liệu, LPG và dầu của Chính phủ Malaysia trong năm 2021 ước tính vào khoảng 1,95 tỷ USD. Chính phủ Pháp kéo dài biện pháp hạn chế tăng giá điện ở mức 4% và duy trì ổn định giá khí đốt cho đến tháng 10/2022; duy trì mức hỗ trợ 18 cent/lít nhiên liệu đến tháng 9/2022, sau đó giảm dần và dự kiến sẽ bãi bỏ hoàn toàn vào tháng 12/2022.

Về trợ giá lương thực, một số các quốc gia trợ cấp cho người tiêu dùng thông qua giá hàng hóa (Ai Cập, Gabon, Ấn Độ, Indonesia, Iraq, Maroc, Sri Lanka). Một số quốc gia sử dụng trợ cấp đầu vào cho nông dân bằng phân bón và hạt giống (Ấn Độ, Malawi, Gambia), phiếu mua hàng và thẻ suất ăn (Ai Cập, Iraq) và các chương trình phân phối lương thực bằng hiện vật (Djibouti, Ấn Độ). Trợ cấp được cung cấp chủ yếu vào thực phẩm chủ yếu như các sản phẩm lúa mì (Ai Cập, Gabon, Iran, Jordan, Maroc).

- *Các biện pháp tập trung vào việc hạ giá cho người tiêu dùng*: Một số nước giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số thực phẩm (Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bulgaria) và năng lượng (Ba Lan, Hà Lan, Bỉ, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ), tạm thời miễn thuế liên bang và không áp dụng thuế bang đối với nhiên liệu (Brazil), tạm thời giảm hoặc miễn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm năng lượng (Pháp, Hàn Quốc, Niu-Di-lân, Thái Lan).

Một số nước đã giảm hoặc tạm ngừng áp dụng thuế nhập khẩu đối với thực phẩm (Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ). Kể từ tháng 01/2022, một số nước đã ban hành lệnh cấm xuất khẩu tạm thời đối với các loại lương thực chính (Thổ Nhĩ Kỳ, Serbia, Ai Cập, Moldova). Bên cạnh đó, Ấn Độ thay đổi đối với cơ cấu thuế đánh vào các mặt hàng quan trọng nhằm bảo vệ người tiêu dùng trước đà tăng cao của lạm phát kể

từ ngày 22/5/2022. Mê-xi-cô (tháng 5/2022) quyết định tạm thời miễn thuế nhập khẩu trong vòng 1 năm đối với 66 mặt hàng lương thực và vệ sinh do xu hướng lạm phát gia tăng.

Bên cạnh đó, một số nước hỗ trợ qua chuyển tiền mặt có mục tiêu (Đan Mạch, Đức, Na Uy, Philippines, Thụy Điển, Anh); gói hỗ trợ nhà sản xuất như tăng cường chuyển giao cho các doanh nghiệp nhà nước về năng lượng (Nepal), các nhà nhập khẩu và bán buôn dầu (Nhật Bản), ngành nông nghiệp (Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ), taxi (Brazil, Nhật Bản). Một số nước cung cấp khoản vay cho các công ty năng lượng nông nghiệp (Đức, Serbia).

Ngoài ra, một số nước đã công bố các giải pháp nhằm duy trì các động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, như bổ sung thêm nguồn khuyến khích các phương tiện thân thiện với môi trường (Thụy Điển), các sáng kiến về hiệu quả năng lượng (Na Uy). Italy đã ban hành các biện pháp cấp bách nhằm hạn chế tác động của việc tăng giá trong lĩnh vực điện và khí tự nhiên, cũng như các biện pháp phát triển năng lượng tái tạo. Anh bãi bỏ thuế GTGT đối với vật liệu tiết kiệm điện, máy bơm nhiệt và tấm pin mặt trời để giúp giảm chi phí năng lượng trong 5 năm từ 1/4/2022 đến 31/3/2027 (trước đó áp thuế 5%); cắt giảm thuế nhiên liệu 5 pence/lít trong 12 tháng và giảm thuế suất cơ bản của thuế thu nhập từ 20% xuống 19% kể từ tháng 4/2024.

Tác động đến kinh tế - tài chính Việt Nam

Là một nền kinh tế có độ mở lớn nên Việt Nam cũng chịu tác động từ những diễn biến kinh tế - tài chính thế giới. Cụ thể:

Đối với thu ngân sách nhà nước (NSNN):

Biến động của kinh tế thế giới và những điều chỉnh chính sách của các nước lớn, đặc biệt là căng thẳng Nga - Ukraine, làm cho giá dầu thô thế giới có xu hướng tăng mạnh, điều này tác động 2 chiều tới thu NSNN của Việt Nam. Trong đó, thu NSNN từ dầu thô, khí thiên nhiên và chế biến dầu khí, hoạt động xuất nhập khẩu có xu hướng tăng; tuy nhiên giá xăng tăng cũng làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, làm suy yếu sức mua và thu nhập khả dụng của người tiêu dùng, do đó tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và thu NSNN. Ngoài ra, các điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường để điều tiết giá cả xăng dầu trong nước cũng làm cho thu NSNN giảm.

Lũy kế 8 tháng, thu NSNN ước đạt 1.208,2 nghìn tỷ đồng, bằng 85,6% dự toán, trong đó ngân sách trung ương ước đạt 84,8% dự toán; ngân sách địa phương ước đạt 86,4% dự toán. Thu nội địa ước đạt gần 954,6 nghìn tỷ đồng, bằng 81,1% dự toán, tăng

15,9% so cùng kỳ năm 2021; thu từ đầu thô ước đạt gần 51,1 nghìn tỷ đồng, bằng 181,2% dự toán, tăng 98,8% so cùng kỳ năm 2021; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 197,6 nghìn tỷ đồng, bằng 99,3% dự toán, tăng 21,5% so cùng kỳ năm 2021.

Đối với chi NSNN:

- Tác động đến chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên chủ yếu liên quan giá cả, đầu vào: Giá cả nguyên vật liệu tăng mạnh, sẽ làm giảm lợi nhuận của nhà thầu, có thể dẫn tới việc tính toán lại phương án, hoặc chờ giá cả ổn định, kéo dài thời gian thực hiện... Nếu tác động quá lớn, không loại trừ việc bỏ thầu hoặc thực hiện các thủ tục điều chỉnh kinh phí đầu tư, vì vậy, gây khó khăn cho triển khai các dự án đầu tư công, từ đó tác động đến chi đầu tư phát triển.

- Tác động chi phí trả lãi/phí: Giá cả, lạm phát tăng mạnh, cùng với việc điều chỉnh tăng lãi suất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ dẫn đến khả năng tăng lãi suất huy động nợ công, tăng chi trả nợ lãi của NSNN (dự kiến từ năm 2023). Đồng thời, kỳ hạn huy động trái phiếu chính phủ (TPCP) khả năng phải giảm xuống làm cho nhu cầu chi trả nợ gốc của NSNN sẽ tăng lên.

Mức độ tăng lãi suất và giảm thời hạn phát hành TPCP sẽ còn phụ thuộc vào khả năng giải ngân các dự án đầu tư phát triển năm 2022 và việc triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Nếu thực hiện 100% kế hoạch đề ra, trong bối cảnh cuộc xung đột Nga - Ucraina, giá cả và lạm phát tăng mạnh thì việc huy động TPCP là rất khó khăn, khả năng phải tận dụng nguồn hợp pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Tổng chi cân đối NSNN 8 tháng ước đạt 956,4 nghìn tỷ đồng, bằng 53,6% dự toán, tăng 4,2% so cùng kỳ năm 2021, trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 212,2 nghìn tỷ đồng, bằng 40,3% dự toán Quốc hội quyết định, đạt 39,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; chi trả nợ lãi ước đạt 65,2 nghìn tỷ đồng, bằng 62,9% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 677,3 nghìn tỷ đồng, bằng 60,9% dự toán.

Đối với việc giải ngân vốn đầu tư công:

Triển khai đầu tư công còn chậm trong khi nền kinh tế đang rất cần nguồn lực để hồi phục và tăng trưởng. Trong 8 tháng đầu năm 2022, mặc dù số vốn giải ngân tăng 13,3% so cùng kỳ năm, nhưng tỷ lệ mới đạt 39,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2021 đạt 40,6%), trong đó giải ngân vốn ngoài nước chỉ đạt 14,02% kế hoạch. Có 07 Bộ và 12 địa phương tỷ lệ giải ngân đạt trên 45% kế hoạch, 27 bộ, cơ quan trung ương và 03 địa phương tỷ lệ giải

ngân vốn đạt dưới 20% kế hoạch vốn được giao, Nguyên nhân là do: (i) Các chủ đầu tư của một số bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt trong công tác giải ngân, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giải ngân vốn đầu tư công; (ii) Các dự án khởi công mới đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn, đang lập thiết kế bản vẽ thi công và lồng dự toán nên đang lập thiết kế hoạch vốn được giao; (iii) Một số dự án gặp vướng mắc trong giải phóng mặt bằng. Giá vật liệu xây dựng thời gian vừa qua tăng cao, nguồn cung cấp vật liệu cho các công trình lớn còn hạn chế; (iv) Đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài, một số dự án sử dụng vốn vay, vốn nhà tài trợ giải ngân phải tuân thủ theo quy trình của nhà tài trợ, qua nhiều bước, các bước thực hiện phải xin ý kiến của nhà tài trợ. Một số dự án đang trong quá trình tổng hợp danh mục thiết bị từ dự án thành phần để chuẩn bị thủ tục đấu thầu quốc tế.

Đối với huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi:

Lãi suất thế giới tăng lên cũng làm cho khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay trở nên khó khăn hơn. Trong đó:

Đối với các khoản vay ODA, Việt Nam đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, các nhà tài trợ đã từng bước điều chỉnh chính sách hợp tác phát triển với Việt Nam theo hướng chuyển dần từ việc cung cấp ODA sang các khoản vay với điều kiện kém ưu đãi hơn. Trong 5 năm tới, các khoản vay ODA sẽ giảm dần, tiến đến kết thúc, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn vay dài hạn, ưu đãi cho đầu tư phát triển;

Đối với các khoản vay thương mại, xu hướng tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương toàn cầu là dấu hiệu cho thấy thời kỳ tiền rẻ đang khép lại, chi phí huy động vốn theo đó cũng sẽ tăng lên. Tuy nhiên, tác động này là không lớn do các khoản vay trái phiếu quốc tế với điều kiện vay thương mại chỉ chiếm 0,8% dư nợ Chính phủ (khoảng 2,4% nợ nước ngoài của Chính phủ đến cuối năm 2021).

Đối với giá cả và lạm phát:

Bên cạnh yếu tố dịch COVID-19, Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, nên lạm phát thế giới tăng cũng sẽ ảnh hưởng đến lạm phát trong nước. Giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, rủi ro nhập khẩu lạm phát là không thể tránh khỏi trong bối cảnh các nền kinh tế là đối tác thương mại lớn, quan trọng hàng đầu của Việt Nam như Mỹ, EU, Hàn Quốc... đều có mức lạm phát cao. Ngoài ra, sức cầu trong nước đang hồi phục cùng với việc thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội với quy mô lớn sẽ gây áp lực tới lạm phát của Việt Nam thời gian tới. Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,64% chủ yếu do giá



lượng thực và giá xăng dầu tăng. Mặc dù lạm phát nước ta tăng chủ yếu do các yếu tố cung bên ngoài (giá năng lượng, nguyên nhiên liệu sản xuất...) nhưng việc giá cả hàng hóa tăng liên tục kéo dài có thể khiến cho kỳ vọng lạm phát tăng. Trong điều kiện tiền lương không điều chỉnh, lạm phát kỳ vọng tăng có thể làm suy giảm quá trình phục hồi do đầu tư và tiêu dùng tư nhân đều giảm.

Một số kiến nghị, đề xuất

Để ứng phó với biến động kinh tế tài chính thế giới và điều chỉnh chính sách của các nước lớn, trong giai đoạn tới cần chú trọng đến các giải pháp sau:

Một là, chủ động theo dõi sát tình hình trong nước và thế giới để tham mưu kịp thời cho Chính phủ ứng phó linh hoạt với các biến động vĩ mô cũng như các biến động trong lĩnh vực tài chính nhằm bảo đảm mục tiêu ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát.


Hai là, điều hành chính sách tài khóa linh hoạt, quản lý chặt chẽ các khoản chi tiêu. Dẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đề nghị các bộ, ngành địa phương, chủ đầu tư: (i) Nghiên cứu, quán triệt chỉ đạo về các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai đồng bộ các giải pháp đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt việc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện thủ tục, tiến độ thi công và giải ngân các dự án ngay từ đầu năm, kịp thời xử lý với các vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, có báo cáo và đề xuất cụ thể để có cơ sở xem xét, quyết định các giải pháp triển khai theo đúng các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (ii) Khẩn trương phân bổ hết số vốn chưa phân bổ. Kịp thời điều chuyển vốn từ dự án không có khả năng giải ngân và giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân cao. Tăng cường năng lực tổ chức thực hiện dự án ở cấp cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án; (iii) Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Ba là, để kiểm soát lạm phát hiệu quả, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, kịp thời cảnh báo các nguy cơ ảnh hưởng đến giá cả, lạm phát của Việt Nam. Đặc biệt, cần đánh giá, nhận định các mặt hàng, nguyên vật liệu có khả năng thiếu hụt tạm thời và trong dài hạn để có giải pháp đảm bảo nguồn hàng, không gây đứt gãy nguồn

cung, đảm bảo cung ứng cho sản xuất và đời sống của DN, người dân. Bên cạnh đó, theo dõi sát diễn biến giá của các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, xăng dầu, gas... để có giải pháp điều hành phù hợp, chủ động.

Ngoài ra, tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban ngành, các địa phương trong việc kiểm soát giá cả hàng hóa, kiềm chế lạm phát tăng cao, tránh việc lợi dụng việc tăng giá xăng dầu, lương thực, các mặt hàng cơ bản để chống buôn lậu, hàng giả, đầu cơ, tăng giá các mặt hàng một cách bất hợp lý, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của nhân dân, để đảm bảo hiệu quả của các gói tài khóa, tiền tệ trong Chương trình hồi phục kinh tế năm 2022.

Bốn là, hoàn thiện khung pháp lý cho việc quản lý và sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Tận dụng tối đa các khoản vay ODA còn lại và tranh thủ huy động hợp lý các khoản vay ưu đãi đã cam kết trong giai đoạn 2016-2020 cũng như các năm sau; ưu tiên huy động các nguồn có thời gian vay dài, lãi suất thấp và có thành tố viện trợ không hoàn lại (GE) cao.

Bên cạnh đó, đổi mới cơ chế huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo hướng xây dựng một số chương trình đầu tư công để thực hiện một số dự án quan trọng, có tính lan tỏa trong phạm vi cả nước hoặc một số vùng theo từng mục tiêu ưu tiên thay cho cách tiếp cận dự án riêng rẽ, phân tán, không hiệu quả hiện nay. Chỉ đàm phán, ký kết vốn vay nước ngoài khi dự án được cơ quan có thẩm quyền khẳng định về hiệu quả kinh tế - xã hội. Về dài hạn, chỉ xác định nguồn vay vốn nước ngoài qua kênh Chính phủ khi đã có dự án khả thi và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư. 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2022), Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;
2. Chính phủ (2022), Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;
3. WB (6/2022), Global Economic Prospects;
4. https://www.lemonde.fr/en/politics/article/2022/07/08/mitigating-inflation-french-government-releases-an-additional-20-billion_5989478_5.html;
5. <https://www.orbitax.com/news/archive.php/Italy-Extends-and-Introduces-N-49256>.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Viết Thắng - Trường Đại học Mở Địa chất

TS. Nguyễn Thị Hải Thu - Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (Bộ Tài chính)

Email: nguyenthihaitu@mof.gov.vn